|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **TRƯỜNG THPT LÊ THÁNH TÔN** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ** - **HỌC KÌ I**  **MÔN: NGỮ VĂN - KHỐI 11**  **NĂM HỌC: 2022- 2023**  Thời gian: 90 phút |

**Họ và tên học sinh: …….……………………………………… SBD: …….………… Lớp: .…..**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

*Trong cuộc sống, rất may hầu hết chúng ta được quyền lựa chọn theo ý mình, và chính sự chọn lựa của ta mới mang đến những kết quả ý nghĩa. Có thể không phải lúc nào chúng ta cũng hành động đúng, đôi khi chúng ta có thể cảm thấy là mình không còn sự lựa chọn nào khác...chúng ta buộc phải hành động như thế và chỉ có cách ấy.*

*Nhưng thường thì chúng ta có quyền lựa chọn. Khi nhận ra hầu hết những điều mình làm đều do lựa chọn, lúc đó chúng ta mới có thể kiểm soát được cuộc sống của chính mình.*

*Bạn hãy thử trải nghiệm những điều sau đây xem sao. Trong 48 giờ kế tiếp, hãy loại bỏ các từ “tôi phải” ra khỏi vốn từ của bạn và thay thế bằng “tôi sẽ”. Đừng nói: “Tối nay tôi phải làm việc khuya”, thay vào đó, hãy nói: “Tôi sẽ làm việc khuya”. Khi bạn chọn làm một điều gì đó tức là bạn đang kiểm soát được cuộc sống của mình. Thay vì nói: “Tôi phải ở nhà”, hãy nói: “Tôi muốn ở nhà”. Sử dụng thời gian có ý nghĩa chính mình là lựa chọn khôn khéo. Bạn là người chịu trách nhiệm. Bạn nắm quyền kiểm soát cuộc đời mình – không ai khác ngoài bạn.*

*Trong cuộc sống những điều mà chúng ta buộc phải làm thật ra không nhiều. Bạn và tôi chọn làm một số việc bởi vì chúng ta tin rằng đó là điều tốt nhất. Khi loại bỏ cụm từ “tôi phải” khỏi kho từ vựng của mình, chúng ta đã nắm được quyền kiểm soát nhiều hơn*.

(*Sự lựa chọn của bạn*, Steve Goodier, *Sự mầu nhiệm của lòng quan tâm* NXB Phụ nữ, 2010, tr. 73- 74)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** Theo đoạn trích khi nào thì chúng ta có thể kiểm soát được cuộc sống của chính mình?

**Câu 2.** Anh/ chị hiểu như thế nào là “quyền lựa chọn” được nhắc đến trong đoạn trích?

**Câu 3.** Anh/ chị có đồng tình với quan điểm: “Khi loại bỏ cụm từ “tôi phải” khỏi kho từ vựng của mình, chúng ta đã nắm được quyền kiểm soát nhiều hơn” không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1.** ***(2,0 điểm)***

Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của anh/ chị về ý nghĩa của việc tự chịu trách nhiệm về những việc làm của bản thân.

**Câu 2. *(5,0 điểm)***

*Quanh năm buôn bán ở mom sông,  
Nuôi đủ năm con với một chồng.  
Lặn lội thân cò khi quãng vắng,  
Eo sèo mặt nước buổi đò đông.  
Một duyên hai nợ, âu đành phận,  
Năm nắng mười mưa, dám quản công.  
Cha mẹ thói đời ăn ở bạc,  
Có chồng hờ hững cũng như không.*

(*Thương vợ*, Trần Tế Xương, *Ngữ văn 10*, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr.29- 30)

Phân tích bài thơ Thương Vợ và nhận xét những đặc sắc nghệ thuật trong bài thơ trên.

**----------------Hết-----------------**

***(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm).***

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: NGỮ VĂN 11**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3.0** |
| **1** | Theo đoạn trích: *“Khi nhận ra hầu hết những điều mình làm đều do lựa chọn, lúc đó chúng ta mới có thể kiểm soát được cuộc sống của chính mình.”*  *Hướng dẫn chấm*  - Mỗi ý: 0.5 điểm. | 1.0 |
| **2** | Có thể hiểu “quyền lựa chọn” được nhắc đến trong đoạn trích là:  - Tự ý thức và đưa ra các quyết định về việc chúng ta sẽ thực hiện liên quan đến cuộc sống của bản thân.  - Tự chịu trách nhiệm, tự kiểm soát được suy nghĩ, hành động và cuộc sống của chính mình.  *(HS có thể* ***lí giải khác*** *miễn sao hợp lí vẫn cho điểm tối đa)* | 1.0 |
| **3** | HS thể hiện rõ quan điểm: đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần và lí giải được quan điểm của mình một cách hợp lí.  **Có thể tham khảo:**  - Tôi đồng tình với ý kiến: *“Khi loại bỏ cụm từ “tôi phải” khỏi kho từ vựng của mình, chúng ta đã nắm được quyền kiểm soát nhiều hơn.”*  - Vì lúc đó chúng ta sẽ không làm việc trong trạng thái tâm lý ép buộc mà bản thân sẽ có thái độ chủ động thực hiện, biết chịu trách nhiệm về việc mình đang làm. Từ đó sẽ kiểm soát được hành động của bản thân.  *(HS có thể* ***lí giải khác*** *miễn sao hợp lí vẫn cho điểm tối đa)* | 0.5 |
|  | **LÀM VĂN** | **7.0** |
| **II** | **1** | **Viết một đoạn văn về ý nghĩa của việc tự chịu trách nhiệm về những việc làm của bản thân.** | **2.0** |
|  |  | *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành. | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  *Ý nghĩa của việc tự chịu trách nhiệm về những việc làm của bản thân.* | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ *ý nghĩa của việc tự chịu trách nhiệm về những việc làm của bản thân.*  Có thể theo hướng:  **-** Khi biết tự chịu trách nhiệm về những việc làm của bản thân sẽ giúp chúng ta hoàn thành tốt tất cả công việc và nhiệm vụ được giao.  - Đây chính là yếu tố quyết định sự thành công, hoàn thiện bản thân của mỗi cá nhân.  - Việc tự chịu trách nhiệm về những việc mình làm sẽ đem đến niềm tin và thiện cảm cho những người xung quanh. Từ đó chúng ta sẽ được mọi người yêu mến và kính trọng. | 1.0 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.25 |
| **2** | **Phân tích bài thơ Thương Vợ và nhận xét những đặc sắc nghệ thuật trong bài thơ trên.** | **5.0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận.*  *Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.* | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.*  Phân tích bài thơ *Thương Vợ* và nhận xét những đặc sắc nghệ thuật trong bài thơ trên. | 0.5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm.*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng; bảo đảm các yêu cầu sau: |  |
| ***\* Giới thiệu khái quát về tác giả Tú Xương, tác phẩm “Thương vợ” và trích thơ.*** | 0.5 |
|  | ***\*Phân tích bài thơ Thương vợ***  **1. Hai câu đề**  ***- Hoàn cảnh bà Tú:***   * Thời gian “quanh năm”: làm việc liên tục, không trừ ngày nào. * Công việc: buôn bán. * Địa điểm “mom sông”: phần đất nhô ra phía lòng sông không ổn định.   ⇒ Công việc và hoàn cảnh làm ăn vất vả.  ***- Lí do:***  + “nuôi đủ”: chăm sóc chu đáo, đầy đủ.  + “năm con với một chồng” 🡪 Cách dùng số đếm độc đáo “một chồng” bằng cả “năm con”. Kết hợp với cách ngắt nhịp 4/3 thể hiện nỗi cực nhọc của vợ, tự hạ mình một cách chua cay và hóm hĩnh của ông Tú.  *⇒ Việc nuôi con là người bình thường, nhưng bà Tú còn nuôi chồng đó là hoàn cảnh éo le trái ngang. Bà Tú là người đảm đang, chu đáo với chồng con.*  **2. Hai câu thực**  - *Lặn lội thân cò khi quãng vắng*: có ý từ ca dao nhưng sáng tạo hơn nhiều (cách đảo từ lặn lội lên đầu hay thay thế con cò bằng thân cò):  + “Lặn lội”: Thể hiện sự lam lũ, cực nhọc.  + Hình ảnh “thân cò”: gợi nỗi vất vả, đơn chiếc khi làm ăn.  + “quãng vắng”: thời gian, không gian heo hút rợn ngợp, đầy những nguy hiểm.  - “Eo sèo… buổi đò đông”:  + Eo sèo: âm thanh hỗn tạp của buổi chợ.  + Buổi đò đông: hoàn cảnh đông đúc chứa đầy những sự nguy hiểm, lo âu.  *🡪 Sử dụng nghệ thuật đảo ngữ, phép đối, hoán dụ, ẩn dụ, sáng tạo từ hình ảnh dân gian nhấn mạnh sự lao động vất vả của bà Tú. Thể hiện sự thấu hiểu, trân trọng của ông Tú.*  **3. Hai câu luận**  - “Một duyên hai nợ”: ý thức được việc lấy chồng là duyên nợ nên “âu đành phận”, Tú Xương cũng tự ý thức được mình là “nợ” mà bà Tú phải gánh chịu.  - “năm nắng mười mưa”: số từ tăng tiến gợi sự vất vả, cực nhọc.  - “dám quản công”: nhấn mạnh sự hi sinh thầm lặng cao quý vì chồng con của bà Tú.  *⇒ Câu thơ vận dụng sáng tạo thành ngữ, sử dụng từ phiếm chỉ diễn tả sự vất vả gian lao và đức tính chịu thương chịu khó, hết lòng vì chồng vì con của bà Tú.*  **4. Hai câu kết**  - Bất mãn trước hiện thực xã hội, Tú Xương lên tiếng: “Cha mẹ thói đời ăn ở bạc”: chửi thói đời bạc bẽo, tố cáo hiện thực, xã hội bất công với người phụ nữ để những người phụ nữ phải chịu nhiều cay đắng vất vả.  - Tự ý thức: *Có chồng hờ hững cũng như không* sự hờ hững của mình cũng là một biểu hiện của thói đời.  *🡪 Nhận mình có chưa tốt, để vợ phải nuôi chồng và con. Từ tấm lòng thương vợ đến thái độ đối với xã hội, Tú Xương cũng chửi cả thói đời đen bạc.* | 2.5 |
| ***\* Nhận xét những đặc sắc nghệ thuật trong đoạn trích:***  - Sử dụng ngôn ngữ bình dị, tự nhiên; hình tượng thơ hàm súc, gợi cảm.  - Vận dụng sáng tạo chất liệu văn học dân gian tiêu biểu như hình ảnh con cò và cách nói của văn học dân gian trong việc khắc họa hình ảnh của bà Tú.  - Hình ảnh của bà Tú được nhắc đến với giọng điệu ngợi ca, đầy yêu thương còn hình ảnh của tác giả ẩn đằng sau đó lại được nhắc đến với giọng điệu trào phúng.  🡪 Cảm xúc chân thành tiêu biểu cho thơ trữ tình của Trần Tế Xương. | 0.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Bảo đảm chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.5 |
| **Tổng điểm:** | | | **10.0** |

**----------------Hết------------------**